

Bản án số: **19 /2019/HS-ST**

Ngày: 17/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và bà Trần Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990; giới tính: nam; nơi sinh: huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1956, bà Đỗ Thị D1, sinh năm 1957; vợ Phạm Thị D, sinh năm 1994 và 02 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Tại bản án số 06/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y - Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 26/7/2018 của UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định phạt tiền 500.000^d đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong ngày 06/9/2018.

Lịch sử bản thân: Tại bản án số 62/HSST ngày 14/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về hành vi “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 15/9/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1976; trú tại: xã L, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1994; Trú tại: xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác :

+ Anh Dương Văn H, sinh năm 1975; trú tại: xóm 2, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1991; trú tại: xóm 13, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/11/2018, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS mang BKS 35B2 - 473.15 đi một mình từ nhà xuống huyện K để đi dự đám cưới bạn là Phạm Văn Đ ở xóm 13, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 08 giờ cùng ngày, do không biết nhà Đ ở đâu nên Nghị đã đi đến xóm 5B, xã L, huyện K, thấy có quán bán nước dừa của anh Phạm Văn C bên đường thì dừng lại vào uống nước dừa. Khi đi vào quán thấy quán không có người, phát hiện có chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY J5 màu vàng nhạt đang cắm sạc đặt trên thùng bìa cát – tông ở góc xép ngay gần cầu thang, lúc này N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại, liền trèo lên cầu thang, đến gần chiếc điện thoại dùng tay phải rút dây sạc ra và bỏ điện thoại vào túi áo ngực, rồi quay lại chỗ xe mô tô điều khiển đi. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, N dò hỏi và tìm được đường đến nhà anh Đ. Ăn uống ở đám cưới xong, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày N vào cửa hàng điện thoại của anh Dương Văn H ở xóm 2, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình để bán chiếc điện thoại nhưng không bán được vì khi kiểm tra anh H thấy chiếc điện thoại bị nóng màn hình. N lại tiếp tục đi đến một cửa hàng điện thoại khác ở huyện K nhưng N không nhớ được tên, địa chỉ và bán được chiếc điện thoại với giá 500.000^d. Số tiền này, N đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh C đã có đơn trình báo cơ quan công an. Căn cứ hình ảnh từ video từ camera giám sát lắp tại quán của anh Phạm Văn C cơ quan công an huyện K đã tiến hành triệu tập N làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐ-ĐG ngày 20/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: Chiếc điện thoại di động SAMSUNG J5 màu vàng nhạt sản xuất năm 2016 có giá trị còn lại là 3.776.000^d.

Ngày 29/01/2019 cơ quan CSĐT công an huyện K đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn N về tội “trộm cắp tài sản”. Nhưng N đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 12/02/2019, Cơ quan CSĐT huyện K đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn N. Đến ngày 18/02/2019 thì Nguyễn Văn N ra đầu thú.

Quá trình điều tra cơ quan công an đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS mang BKS 35B2-473.15 màu đỏ - đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh đậm; 01 cục sạc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, 01 quần vải đen, 01 áo sơ mi dài tay màu xám có túi áo ngực, 01 đôi giày da màu đen thu giữ của N; 01 USB chứa 03 đoạn video trích xuất từ camera của gia đình anh C.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 10/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố: Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2019.

Tổng hợp hình phạt tại bản án số 06/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc bị cáo phải thi hành từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2019.

- Căn cứ Điều 47 BLHS 2015; Điều 106, 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS mang BKS 35B2-473.15 màu đỏ - đen cho bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh đậm; 01 cục sạc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng; 01 quần vải đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xám có túi áo ngực; 01 đôi giày da màu đen.

+ Đối với 01 USB chứa 03 đoạn video trích xuất từ camera của gia đình anh C được lưu trữ tại hồ sơ vụ án tiếp tục quản lý theo hồ sơ.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi của mình thực hiện như tóm tắt nội dung vụ án của Tòa án; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: hình ảnh video trích xuất từ camera của gia đình anh C; kết luận định giá tài sản số 03/HĐ-ĐG ngày 20/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K.

Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận khoảng 08 giờ ngày 26/11/2018, tại xóm 5B, xã L, huyện K, bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 màu vàng nhạt của anh Phạm Văn C có giá trị 3.776.000đ; Hành vi đó của Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

Bị cáo N là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính 500.000^d về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm còn tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, sau khi phạm tội còn bỏ trốn; căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và nhân thân bị cáo HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình HĐXX xét: Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 06/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; tuy nhiên bản án đó xử lý hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/09/2018 trước đó của bị cáo, khi bị cáo phạm tội ngày 26/11/2018 bị cáo chưa bị xử lý bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên không phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Hành vi trộm cắp ngày 20/09/2018 trước đó của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử lý bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên không xác định bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 BLHS 2015; bị cáo khi bị truy nã đã ra đầu thú tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo hiện đang phải thi hành bản án số 06/HS-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã có hiệu lực pháp luật cần áp dụng thêm Điều 56 BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp được đã bán cho một người không quen biết được 500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết không thu hồi được. Chiếc điện thoại qua định giá có giá trị 3.776.000^d nhưng anh Phạm Văn C là người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 02 triệu đồng bị cáo đã bồi thường xong cho anh C số tiền 02 triệu đồng; anh chính không có yêu cầu nào khác nên về trách nhiệm dân sự bị cáo đã thực hiện xong HĐXX không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS mang BKS 35B2-473.15 màu đỏ - đen là phương tiện ban đầu bị cáo sử dụng với mục đích đi đám cưới bạn, sau đó mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản khi có cơ hội; chiếc xe là tài sản chung trong hôn nhân của bị cáo và chị Phạm Thị D theo quy định tại điều 27 Luật HNGĐ tài sản chung vợ chồng là tài sản chung hợp nhất là phương tiện đi lại của cả gia đình mà chủ yếu để chị D đi làm; căn cứ khoản 3 điều 106 BLTTHS; cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh đậm; 01 cục sạc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng; 01 quần vải đen; 01 áo sơ mi dài tay màu xám có túi áo ngực; 01 đôi giày da màu đen là tài sản riêng của bị cáo là vật chứng không liên quan đến vụ án; căn cứ khoản 3 điều 106 BLTTHS; cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 USB chứa 03 đoạn video trích xuất từ camera của gia đình anh Chinh được lưu trữ tại hồ sơ vụ án nay tiếp tục quản lý theo hồ sơ.

[5] Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật tại khoản 1, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 BLTTHS. Bị cáo người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ng-ời tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 56; Điều 47 BLHS.

Căn cứ : Khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 1, Điều 135; khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù; tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án bản án số 06/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; buộc bị cáo N phải thi hành 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2019.

3. Xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS mang BKS 35B2-473.15 màu đỏ - đen.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh đậm; 01 cục sạc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng; 01 quần vải đen, 01 áo sơ mi dài tay màu xám có túi áo ngực, 01 đôi giày da màu đen.

+ Tiếp tục quản lý theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa 03 đoạn video trích xuất từ camera của gia đình anh C.

(chi tiết vật chứng như trong biên bản bàn giao giữa Cơ quan điều tra và chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 12/4/ 2019).

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K,
- UBND xã K;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS&VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh